

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018/HSST**

Ngày: 23/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 09/02/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN C, sinh ngày 26/5/1972, tại Tuyên Quang

Nơi ĐKKHKT: Tổ 02, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Xóm , xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân Q (đã chết) và bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1933; Vợ: Cao Thị M, sinh năm 1974, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:** Ngày 13/01/2012, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Cao Thị M sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/11/2017; tại trụ sở Công an phường T, thành phố T; tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ, niêm phong của Chung 01 gói nhỏ, bên ngoài được bọc giấy kẻ ngang, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; Chung khai nhận là Heroine (Hêrôin), tàng trữ để sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân C khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 16/11/2017, C gọi điện thoại cho đối tượng tên D (C không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của D) để mua ma túy, D đồng ý và hẹn gặp tại khu vực Cầu Chả thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang. C sử dụng xe mô tô của vợ là Cao Thị M đi từ xóm Chợ, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn đến điểm hẹn; gặp nhau, C giao 400.000đ và nhận 01 gói nhỏ Hêrôin. C cất giấu gói Heroine (Hêrôin) vào trong người và đi về; khoảng 09 giờ 15 cùng ngày, khi C đi đến tổ 7, phường Nông Tiến thì bị Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Xuân C, kết quả: (+) dương tính (Có chất ma túy trong cơ thể C). C khai nhận: Chiều ngày 15/11/2017, C mua 200.000đ Heroine (Hêrôin) của D và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 530/GĐKTHS ngày 17/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Xuân C gửi giám định là Heroine (Hêrôin), trọng lượng 0,217g (Không phân hai một bảy gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 28 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân C, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 530/GĐKTHS ngày 17/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Xuân C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; tang vật thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/11/2017; tại khu vực tổ 7, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Xuân C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,217g (Không phải hai một bảy gam) Heroine (Hêrôin); mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ 0,217 gam Heroine (Hêrôin) mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thấp hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ là bà Trịnh Thị Đ được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 06/2012/HSST ngày 13/01/2012). Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng Heroine (Hêrôin) mà bị cáo tàng trữ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân C, Công an thành phố T có Quyết định xử phạt hành chính số 402/QĐ-XPVPHC ngày 21/11/2017 xử phạt số tiền 750.000đ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng tên D, theo Nguyễn Xuân C khai đã bán Heroine cho C ở khu vực Cầu Chả, phường T, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra

nhưng không đủ chứng cứ chứng minh do vậy không có căn cứ xử lý, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong trong 01 phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Tang vật vụ Nguyễn Xuân C, giám định ngày 16/11/2017. Mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký niêm phong của Nguyễn Xuân C, giám định viên và 05 hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang không có giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Xuân C, HĐXX xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại Viettel và số tiền 100.000đ đã thu giữ của bị cáo HĐXX xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 22B1 – 028.35, đăng ký xe mang tên Cao Thị M, là vợ của bị cáo, HĐXX xét thấy đây là tài sản riêng của chị M tại phiên toà chị M đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho chị M.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân C 01(một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/11/2017.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì giấy niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Tang vật vụ Nguyễn Xuân C, giám định ngày 16/11/2017. Mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký niêm phong của Nguyễn Xuân C, giám định viên Lê Hoài V và 05 hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 070471683 mang tên Nguyễn Xuân C do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 28/10/2014; 01 (một) giấy phép lái xe số Z976218 mang tên Nguyễn Xuân C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/6/2006

- Trả lại cho chị Cao Thị M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RS, màu sơn đỏ trắng, biển kiểm soát 22B1 – 028.35, số khung: RLHTC 4300BV015035, số máy: JCY3E - 0886292, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, vỏ máy màu đen, số imel 1: 354557/05/296952/5, số imel 2: 354557/05/296953/3 và 01 (một) sim điện thoại Viettel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 23/02/2018)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền 100.000đ đã thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (*Toàn bộ số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tại Phòng giao dịch – KBNN Tuyên Quang, theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 24/11/2017)*

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Ngọc Hà

